

Bài

TỔ CHỨC QUÂN ĐỘI VÀ CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM

I. QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. Tổ chức và hệ thống tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam.

a) Tổ chức Quân đội nhân dân Việt Nam

- Quân đội nhân dân Việt Nam của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, thuộc quyền thống lĩnh của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa và chỉ huy điều hành của Bộ trưởng Bộ quốc phòng.

- Quân đội nhân dân Việt Nam gồm: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng; có lực lượng thường trực và lực lượng dự bị; được tổ chức theo một hệ thống thống nhất, chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở.

b) Hệ thống tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam

- Bộ quốc phòng.

- Các cơ quan Bộ quốc phòng:

+ Bộ Tổng tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần, Tổng cục Kỹ thuật, Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, Tổng cục II.

+ Văn phòng Bộ quốc phòng, Thanh tra Bộ quốc phòng.

+ Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Toà án quân sự Trung ương.

+ Cục điều tra hình sự, Cục Đối ngoại, Cục Tài chính, Cục kế hoạch và Đầu tư, Cục Khoa học – Công nghệ và Môi trường, Phòng thi hành án...

- Các đơn vị thuộc Bộ quốc phòng

+ Các quân khu, quân đoàn, quân chủng, binh chủng, bộ đội biên phòng.

+ Các viện nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu khoa học.

+ Các học viện, trường đào tạo sĩ quan, trường nghiệp vụ các cấp.

+ Các xí nghiệp quốc phòng, các binh đoàn làm kinh tế...

- Các bộ, ban chỉ huy quân sự.

+ Các bộ chỉ huy quân sự: cấp tỉnh.

+ Các ban chỉ huy quân sự: cấp huyện.

* Lưu ý:

- Cấp thành phố trực thuộc Trung ương tương đương với bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh.

- Cấp quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh tương đương với abn chỉ huy quân sự cấp huyện.

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Quân đội nhân dân Việt Nam.

a) Bộ quốc phòng:

- Là đơn vị thuộc Chính phủ do Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng đứng đầu.
- Chức năng: Quản lí Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, quân đội và dân quân tự vệ; chỉ đạo chỉ huy quân đội và dân quân tự vệ cùng nhân dân đấu tranh bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

b) Bộ Tổng tham mưu và cơ quan tham mưu các cấp trong quân đội nhân dân Việt Nam:

- Bộ Tổng tham mưu là cơ quan chỉ huy các lực lượng vũ trang quốc gia có chức năng bảo đảm trình độ sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và điều hành các hoạt động quân sự trong thời bình, thời chiến.

- Bộ Tổng tham mưu và cơ quan tham mưu các cấp có nhiệm vụ tổ chức nắm chắc tình hình địch, ta; nghiên cứu, đề xuất chủ trương chung về chiến lược, chiến dịch và chiến thuật; tổ chức lực lượng, chỉ huy quân đội và dân quân tự vệ trong huấn luyện, tác chiến; điều hành các hoạt động quân sự phòng thủ đất nước, theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp.

c) Tổng cục Chính trị và cơ quan chính trị các cấp trong quân đội nhân dân Việt Nam:

- Tổng cục Chính trị là cơ quan đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong toàn quân, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Ban Bí thư và sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp của Đảng ủy Quân sự Trung ương (Quân ủy Trung ương) và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

- Tổng cục Chính trị có nhiệm vụ đề nghị Đảng ủy Quân sự Trung ương quyết định những chủ trương, biện pháp công tác Đảng, công tác chính trị của toàn dân cũng như từng đơn vị; hướng dẫn và tổ chức cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức tiến hành và thực hiện có hiệu quả công tác Đảng, công tác chính trị.

d) Tổng cục Hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp:

- Tổng cục Hậu cần và cơ quan hậu cần các cấp có chức năng đảm bảo vật chất, quân y, vận tải cho toàn quân và từng đơn vị theo phân cấp; có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các vấn đề có liên quan đến công tác tổ chức lực lượng, chỉ đạo công tác đảm bảo hậu cần chung của nền quốc phòng toàn dân, của quân đội, của lực lượng vũ trang, của từng đơn vị trong huấn luyện và trong chiến tranh.

e) Tổng cục Kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

- Tổng cục Kỹ thuật và cơ quan kỹ thuật các cấp có chức năng đảm bảo vũ khí trang bị, kỹ thuật, phương tiện chiến tranh cho toàn quân và từng đơn vị theo phân cấp; có nhiệm vụ bảo đảm kỹ thuật, nghiên cứu đề xuất các vấn đề có liên quan đến tổ chức lực lượng, kế hoạch bảo đảm kỹ thuật cho quân đội trong thời bình cũng như thời chiến.

g) Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, các cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam:

- Tổng cục Công nghiệp quốc phòng, các cơ quan, đơn vị sản xuất quốc phòng có chức năng quản lý các cơ sở sản xuất quốc phòng và của từng đơn vị theo phân cấp; có nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất các vấn đề có liên quan đến tổ chức bảo đảm công nghiệp quốc phòng, chỉ đạo các đơn vị sản xuất trang thiết bị của ngành công nghiệp quốc phòng, bảo đảm cho lực lượng vũ trang trong thời bình và thời chiến.

h) Quân khu, Quân đoàn, Quân chủng, Binh chủng:

- Quân khu là tổ chức quân sự theo lãnh thổ (thường gồm một số tỉnh, thành phố giáp nhau, có liên quan với nhau về quân sự) trực thuộc Bộ Quốc phòng.

+ Lực lượng vũ trang quân khu thường có một số đơn vị chủ lực, các đơn vị bộ đội đại phương và dân quân tự vệ.

+ Cơ quan chỉ huy là Bộ Tư lệnh quân khu, có chức năng, nhiệm vụ chỉ đạo công tác quốc phòng; xây dựng tiềm lực quân sự trong thời bình; chỉ đạo lực lượng vũ trang của quân khu trong thời chiến để bảo vệ lãnh thổ quân khu.

- Quân đoàn là đơn vị tác chiến chiến dịch hoặc chiến dịch-chiến thuật, là lực lượng thường trực của quân đội.

+ Quân đoàn có thể tác chiến độc lập hoặc đảm nhiệm một hướng chiến dịch trong đội hình cấp trên; có nhiệm vụ huấn luyện nâng cao trình độ sẵn sàng chiến đấu và sức chiến đấu cho các đơn vị.

- Quân chủng là bộ phận quân đội hoạt động ở môi trường địa lý nhất định (trên bộ, trên không, trên biển); được tổ chức, biên chế, trang bị, huấn luyện theo đặc trưng chức năng, nhiệm vụ và phương thức tác chiến riêng như Quân chủng Hải quân, Quân chủng Phòng không – Không quân.

- Binh chủng: có chức năng trực tiếp chiến đấu hoặc bảo đảm chiến đấu, có vũ khí, trang bị kỹ thuật và phương pháp hoạt động tác chiến đặc thù.

+ Trong Quân đội nhân dân Việt Nam, binh chủng còn được dùng để gọi một số đơn vị bộ đội chuyên môn như: Binh chủng Pháo binh; Binh chủng Tăng - Thiết giáp; Binh chủng Công binh; Binh chủng Thông tin - Liên lạc; Binh chủng Đặc công; Binh chủng Hoá học...

i.) Bộ đội Biên phòng: là một bộ phận của Quân đội nhân dân.

- Có chức năng làm nòng cốt, chuyên trách quản lí, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, trật tự biên giới quốc gia (trên đất liền, vùng biển, cửa khẩu).

3. Quân hiệu, cấp hiệu và phù hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam

a) Những quy định chung:

- Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam được chia thành hai ngạch: Sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị.

- Hạ sĩ quan và binh sĩ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

b) Hệ thống cấp bậc quân hàm của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam

- Sĩ quan có 3 cấp, 12 bậc (cấp tướng có 4 bậc, cấp tá có 4 bậc, cấp úy có 4 bậc).

- Hạ sĩ quan có 3 bậc.

- Chiến sĩ có 2 bậc.

- Quân nhân chuyên nghiệp có 2 cấp, 8 bậc (Chuẩn úy → Thượng tướng)

c) Quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu Quân đội nhân dân Việt Nam

Xem phụ lục cuối sách

II. CÔNG AN NHÂN DÂN VIỆT NAM.

1. Tổ chức và hệ thống tổ chức của Công an nhân dân Việt Nam

a) Tổ chức của Công an nhân dân Việt Nam

- Công an nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự thống lĩnh của Chủ tịch nước, sự thống nhất quản lí của Chính phủ và sự chỉ huy, quản lí trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Công an.

- Là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội

- Công an nhân dân gồm lực lượng An ninh và lực lượng Cảnh sát được tổ chức tập trung, thống nhất và theo cấp hành chính từ Trung ương đến cơ sở.

b) Hệ thống tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam

- Bộ Công an.

- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Công an huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

- Công an xã, phường, thị trấn.

2. Chức năng, nhiệm vụ chính của một số cơ quan, đơn vị trong Công an nhân dân Việt Nam.

a) Bộ Công an:

- Là đơn vị thuộc Chính phủ do Bộ Trưởng Bộ Công an đứng đầu.
- Chức năng: Quản lý Nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, xây dựng nền an ninh nhân dân và các lực lượng công an.

b) Tổng cục xây dựng lực lượng:

- Là cơ quan chuyên trách đảm nhiệm công tác xây dựng hệ thống tổ chức cán bộ, các lực lượng nghiệp vụ trong Bộ Công an:.

c) Tổng cục An ninh I:

- Là lực lượng nòng cốt của công an, có nhiệm vụ nắm chắc tình hình liên quan đến an ninh đối ngoại, đấu tranh phòng và chống tội phạm, làm thất bại âm mưu, hành động xâm phạm an ninh quốc gia, bảo vệ an ninh quốc gia.

d) Tổng cục An ninh II:

- Là lực lượng nòng cốt của công an, có nhiệm vụ nắm chắc tình hình liên quan đến an ninh đối nội, đấu tranh phòng và chống tội phạm, làm thất bại âm mưu, hành động xâm phạm an ninh quốc gia, bảo vệ an ninh quốc gia.

đ) Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm:

- Là lực lượng nòng cốt, có nhiệm vụ chủ động đấu tranh và chống tội phạm, làm thất bại mọi âm mưu, hành động gây mất trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ trật tự an toàn xã hội.

e) Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội.

- Là lực lượng nòng cốt, có nhiệm vụ quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội và , bảo vệ trật tự, an toàn xã hội (các lĩnh vực quản lý hộ khẩu, hiao thông, phòng cháy chữa cháy...)

f) Tổng cục Tình báo:

- Là lực lượng đặc biệt, hoạt động bí mật ở cả trong và ngoài nước, nhằm ngăn chặn và đập tan âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh quốc gia.

g) Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp

- Là lực lượng quản lý nhà nước về thi hành án phạt tù và hỗ trợ tư pháp; quản lý các trại giam, cơ sở giáo dục trại tạm giam, nahf tạm giữ, quản chế hành chính.

h) Tổng cục Hậu cần-Kỹ thuật:

- Là cơ quan tham mưu, bảo đảm về mặt hậu cần, cơ sở vật chất và khai thác sử dụng vật tư, trang bị phương tiện kỹ thuật cho các lực lượng của Bộ Công an. Ứng dụng những thành tựu khoa học công nghệ vào nghiệp vụ công an.

i) Bộ Tư lệnh cảnh vệ

- Là lực lượng bảo vệ cán bộ cao cấp, cơ quan đầu não của Đảng, Nhà nước, các đoàn khách, các cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế, chuyên gia nước ngoài đến công tác tại Việt Nam an toàn tuyệt đối.

k) Bộ Tư lệnh cảnh sát vũ trang

- Là lực lượng sẵn sàng cơ động giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ các sự kiện quan trọng của đất nước.

l) Văn phòng

- Là cơ quan tham mưu giúp thủ trưởng Bộ Công an nắm chắc tình hình, nghiên cứu đề xuất những chủ trương, giải pháp về mọi mặt của ngành công an.

m) Thanh tra

- Có nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành công an.

n) Công an xã

- Là lực lượng vũ trang bán chuyên trách làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở, chịu sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân xã và sự chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ của công an cấp trên.

3. Quân hiệu, cấp hiệu và phù hiệu của Công an nhân dân Việt Nam

a) Hệ thống cấp bậc hàm sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ:

+ Sĩ quan cấp tướng có 4 bậc.

+ Sĩ quan cấp tá có 4 bậc.

+ Sĩ quan cấp úy có 4 bậc.

+ Hạ sĩ quan có 3 bậc.

- Sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật:

+ Sĩ quan cấp tá có 3 bậc.

+ Sĩ quan cấp úy có 4 bậc.

- + Hạ sĩ quan có 3 bậc.
- Hạ sĩ quan, chiến sĩ phục vụ có thười hạn:
- + Hạ sĩ quan có 3 bậc.
- + Chiến sĩ có 2 bậc.

b) Công an hiệu, cấp hiệu của Công an nhân dân Việt Nam

Xem phụ lục cuối sách

***PHẦN BỔ SUNG, THẤY ĐỔI**

- Bộ Công An bỏ 6 tổng cục gồm: Tổng cục An ninh (Tổng cục 1), Tổng cục Cảnh sát (Tổng cục 2), Tổng cục Chính trị (Tổng cục 3), Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật (Tổng cục 4), Tổng cục Tình báo (Tổng cục 5), Tổng cục Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (Tổng cục 8).
- Bộ Công an còn sáp nhập 20 sở cảnh sát PCCC vào công an tỉnh, giảm hơn 500 đơn vị cấp phòng và gần 1.000 đơn vị cấp đội.

KẾT LUẬN

Qua bài học, học sinh có thể hiểu được hệ thống tổ chức và những chức năng, nhiệm vụ chính trong Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam. Nhận biết được cấp bậc, quân hàm, quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam. Từ đó, xây dựng được ý thức trách nhiệm của học sinh với nhiệm vụ xây dựng quân đội và công an nhân dân.

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU

1. Trình bày tổ chức và hệ thống tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam.
2. Hãy nêu hệ thống quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Quân đội nhân dân Việt Nam.
3. Trình bày tổ chức và hệ thống tổ chức của Công an nhân dân.
4. Hãy nêu hệ thống công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu của Công an nhân dân Việt Nam.

Bài
NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI, CÔNG AN
VÀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO

I. NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI VÀ TUYỂN SINH QUÂN SỰ

1. Hệ thống nhà trường quân đội

a) Các Học viện

- Học viện Quốc phòng (Cầu Giấy – Hà Nội)
- Học viện Lục quân (TP Đà Lạt).
- Học viện Chính trị quân sự (TX Hà Đông – Hà Tây).
- Học viện Hậu cần (Long Biên – Hà Nội).
- Học viện Kỹ thuật quân sự (từ năm 1991 được nhà nước cho mang thêm tên dân sự là trường đại học kỹ thuật Lê Quý Đôn – Nghĩa Đô – Hà Nội).
- Học viện Quân y (TX Hà Đông – Hà tây).
- Học viện Khoa học quân sự (tên cũ là trường đại học ngoại ngữ quân sự, Từ Liêm – Hà Nội).
- Học viện Hải quân (TP Nha Trang – Khánh Hoà).
- Học viện Phòng không – Không quân (do học viện không quân và học viện phòng không hợp nhất năm 1999 – Thanh Xuân - Hà Nội).
- Học viện Biên phòng

b) Các trường Sĩ quan, trường Đại học, Cao đẳng

- Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (Trường Sĩ quan Lục quân I, Sơn Tây – Hà Tây).
- Trường Đại học Nguyễn Huệ (Trường Sĩ quan Lục quân II, Long Thành – Đồng Nai).
- Trường Đại học Chính trị (Trường Sĩ quan Chính trị)
- Trường Sĩ quan Pháo binh (Sơn Tây – Hà Tây).
- Trường Sĩ quan Công binh (TX.TDM – Bình Dương).
- Trường Sĩ quan CHKT Thông tin (TP. Nha Trang – Khánh Hoà).
- Trường Sĩ quan CHKT Tăng – Thiết Giáp (Tam Đảo – Vĩnh Phúc).
- Trường Sĩ quan Đặc công (Xuân Mai – Hà Tây).
- Trường Sĩ quan Phòng hoá (Sơn Tây – Hà Tây).

- Trường Sĩ quan Không quân.
- Trường Đại học Văn hóa-Nghệ thuật quân đội.
- Trường Đại học Trần Đại Nghĩa (Trường Sĩ quan Kỹ thuật quân sự).

c) Ngoài các trường nêu trên, hệ thống các trường quân đội còn có các trường quân sự quân khu, quân đoàn, tỉnh, thành phố; các trường trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề.

Hàng năm, một số trường quân đội có tuyển sinh nguồn từ thanh niên, học sinh được Bộ Quốc phòng thông báo trong thông tư về tuyển sinh quân sự.

Thí sinh có nguyện vọng dự thi vào các trường quân đội sẽ liên hệ với ban chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (nơi có hộ khẩu thường trú) và tìm hiểu thông tin chi tiết trong cuốn “Những điều cần biết về tuyển sinh đại học cao đẳng” hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành.

2. Tuyển sinh đào tạo sĩ quan bậc đại học trong các trường quân đội

a) Đối tượng tuyển sinh

- Quân nhân tại ngũ là hạ sĩ quan, binh sĩ, quân nhân chuyên nghiệp, có từ 6 tháng tuổi quân trở lên; công nhân viên chức quốc phòng có thời gian phục vụ quân đội từ 12 tháng trở lên (tính đến thời điểm dự thi tuyển). Bộ Quốc phòng sẽ phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị.

- Nam thanh niên ngoài quân đội (kể cả quân nhân, công nhân viên đã xuất ngũ), số lượng đăng kí dự thi không hạn chế.

- Nữ thanh niên ngoài quân đội và nữ quân nhân: tuyển sinh vào đào tạo dược sĩ, bác sĩ quân y Học viện Quân y và các ngành ngoại ngữ tại Học viện Khoa học quân sự, kĩ sư quân sự công nghệ thông tin và điện tử viễn thông tại Học viện Kỹ thuật quân sự. Số lượng tuyển sinh hàng năm Bộ Quốc phòng có quy định cụ thể.

b) Tiêu chuẩn tuyển sinh

Thí sinh trúng tuyển là những người có đủ tiêu chuẩn sau:

- Tự nguyện đăng kí dự thi; khi trúng tuyển, chấp hành sự phân công ngành học của trường; khi tốt nghiệp, chấp hành sự phân công công tác của Bộ Quốc phòng.

- Có lí lịch chính trị gia đình và bản thân rõ ràng; đủ điều kiện để kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam; đủ tiêu chuẩn để đưa vào đội ngũ sĩ quan quân đội. Có phẩm chất đạo đức tốt, là Đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; riêng quân nhân phải hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian phục vụ tại ngũ.

- Về văn hoá: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc bổ túc Trung học phổ thông, thi tuyển đủ điểm quy định vào trường dự thi

- Về sức khỏe: Thực hiện theo Chỉ thị Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và hướng dẫn của Liên cục Quân y-Nhà trường về tuyển chọn sức khỏe tuyển sinh quân sự hằng năm.

c) Tổ chức tuyển sinh quân sự

- Phương thức tiến hành tuyển sinh quân sự

+ Hằng năm, Hội đồng tuyển sinh quân sự Bộ Quốc phòng ban hành thông tư tuyển sinh và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng, quy định chỉ tiêu, phương thức tiến hành tuyển sinh quân sự của năm đó.

+ Tất cả các thí sinh muốn dự thi vào các trường quân đội đều phải qua sơ tuyển tại hội đồng tuyển sinh quân sự địa phương.

- Môn thi, nội dung và hình thức thi

+ Thông tin tuyển sinh quân sự của Bộ Quốc phòng được thông báo chi tiết trong cuốn “Những điều cần biết về tuyển sinh đại học cao đẳng” hằng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát hành.

- Các mốc thời gian tuyển sinh quân sự

+ Các mốc thời gian đăng kí dự thi; thời gian thi tuyển sinh; thông báo kết quả, gọi nhập học theo quy định chung của Nhà nước.

- Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh quân sự

+ Thí sinh thi vào các trường quân đội được hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển chọn như quy định chung của Nhà nước.

- Dự bị đại học

+ Bộ Quốc phòng tổ chức các lớp đào tạo dự bị đại học theo quy chế tuyển sinh dự bị đại học của Nhà nước đối với một số đối tượng được hưởng chính sách như: thí sinh là người dân tộc thiểu số, thí sinh ở các tỉnh phía Nam, quân nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các đảo.

- Một số quy định chung

+ Bộ Quốc phòng cấp quân trang, tiền ăn, phụ cấp theo chế độ quy định.

+ Học viên phải nghiêm chỉnh thực hiện mọi điều lệnh của quân đội và nội quy của nhà trường.

+ Học viên tốt nghiệp được phong quân hàm sĩ quan và phải nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công công tác của Bộ Quốc phòng.

II. NHÀ TRƯỜNG CÔNG AN VÀ TUYỂN SINH ĐÀO TẠO

1. Hệ thống nhà trường Công an nhân dân

- Hiện nay, Công an nhân dân có ba học viện đào tạo đại học: Học viện An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Học viện Tình báo và bốn trường đại học: Trường Đại học An ninh nhân dân; Trường Đại học Cảnh sát nhân dân; Trường Đại học Phòng cháy, chữa cháy; Trường Đại học Kỹ thuật-Hậu cần.

- Các trường khác trong hệ thống nhà trường Công an nhân dân bao gồm: Trường Trung cấp An ninh I và II; Trường Trung cấp Cảnh sát I, II và III; Trường Trung cấp Cảnh sát vũ trang, Trường Trung cấp Cảnh sát giao thông; Trường Bồi dưỡng nghiệp vụ Công an nhân dân; Trường Văn hóa I, II, III.

- Ngoài ra, có 3 trung tâm bồi dưỡng của các tổng cục; 63 cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc công an các tỉnh, thành phố.

2. Tuyển sinh đào tạo đại học trong các trường Công an nhân dân

a) Mục tiêu , nguyên tắc tuyển chọn

- Mục tiêu: Tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân phải bảo đảm đúng quy trình, đối tượng, chỉ tiêu, tiêu chuẩn. Quá trình tuyển chọn phải thực hiện đúng quy chế dân chủ.

- Nguyên tắc tuyển chọn: Hằng năm, căn cứ vào tổng biên chế của Công an nhân dân đã được phê duyệt, Bộ trưởng Bộ Công an phân bổ chỉ tiêu và hướng dẫn cụ thể trình tự, thủ tục tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân.

b) Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn vào Công an nhân dân

- Trung thành với Tổ quốc; có lí lịch bản thân và gia đình rõ ràng; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có phẩm chất, tư cách đạo đức tốt; có sức khỏe, trình độ học vấn và năng khiếu phù hợp với công tác công an; có nguyện vọng phục vụ trong lực lượng công an.

- Bộ trưởng Bộ Công an quy định cụ thể đối tượng, tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn công dân vào Công an nhân dân đối với từng lực lượng, từng vùng miền và từng thời cụ thể.

- Lưu ý:

+ Tất cả thí sinh dự thi vào học viện, trường đại học công an đều phải qua sơ tuyển tại công an các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thí sinh đăng kí hộ khẩu thường trú.

+ Về tuổi đời (tính đến năm dự thi): Học sinh Trung học phổ thông hoặc bổ túc Trung học phổ thông không quá 20 tuổi; học sinh có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số không quá 22 tuổi.

+ Việc sơ tuyển học sinh nữ do Giám đốc công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, thủ trưởng các đơn vị có chỉ tiêu tuyển sinh quy định.

+ Những thí sinh không trúng tuyển vào các học viện, trường công an được tham gia xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng khối dân sự theo quy định chung

c. Ưu tiên tuyển chọn sinh viên, học sinh vào Công an nhân dân:

- Ưu tiên tuyển chọn sinh viên, học viên tốt nghiệp xuất sắc ở các học viện, nhà trường dân sự có đủ tiêu chuẩn để đào tạo, bổ sung vào Công an. Việc tuyển chọn sĩ quan, hạ sĩ quan được đào tạo các chuyên ngành phù hợp tại các trường Công an nhân dân do Bộ trưởng Bộ Công an quy định.

d) Tuyển chọn, đào tạo công dân ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo vào Công an nhân dân

- Đảm bảo an ninh, trật tự tại địa bàn trọng yếu, hằng năm Bộ Công an được ưu tiên tuyển chọn công dân là người dân tộc thiểu số hoặc công dân khác có thời gian thường trú từ 10 năm liên tục trở lên ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo vào Công an nhân dân.

- Bộ Công an có kế hoạch tuyển chọn, công khai chỉ tiêu, tiêu chuẩn, điều kiện tuyển chọn và thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng văn hóa, nghiệp vụ pháp luật phù hợp với yêu cầu công tác của Công an nhân dân.

e. Chọn cử học sinh, sinh viên, cán bộ Công an nhân dân đào tạo tại các cơ sở giáo dục ngoài công an nhân dân:

- Bộ Công an được chọn cử học sinh, sinh viên, cán bộ Công an nhân dân đến các cơ sở giáo dục ngoài Công an để đào tạo ngành nghề thích hợp phục vụ nhiệm vụ công tác ở trong ngành công an. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ giáo dục và Đào tạo và các cơ quan hữu quan có quy định cụ thể về thủ tục chọn cử học sinh, sinh viên, cán bộ Công an nhân dân đến đào tạo tại các cơ sở giáo dục ngoài Công an nhân dân.

KẾT LUẬN

Bài học giúp cho học sinh hiểu được hệ thống đào tạo trong Quân đội nhân dân và Công an nhân dân Việt Nam và chế độ tuyển sinh vào các trường quân sự; giúp học sinh có hướng nghiệp quân sự, tự nguyện thi vào các trường Quân đội và Công an. Từ đó, học sinh có thái độ nghiêm túc học tập, hiểu đúng, đủ các nội dung của bài, tự nguyện thi vào các trường Quân sự và Công an, đề cao trách nhiệm góp phần xây dựng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vững mạnh.

***PHẦN BỔ SUNG , THAY ĐỔI**

[Danh sách các trường Đại học Quân Đội tuyển sinh 2021](#)

[Xem trang web tuyển sinh hoặc cảm nang những điều cần biết tuyển sinh Đại học, Cao đẳng.](#)

HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU

1. Trình bày hệ thống nhà trường Quân đội nhân dân.
2. Trình bày đối tượng và tiêu chuẩn tuyển sinh đào tạo sĩ quan bậc đại học trong các trường quân đội. Em có suy nghĩ gì khi trúng tuyển vào học một trường của quân đội.
3. Trình bày hệ thống nhà trường Công an nhân dân.
4. Tiêu chuẩn tuyển sinh đào tạo bậc đại học trong các trường Công an nhân dân. Em có suy nghĩ gì khi trúng tuyển vào học một trường của công an.